

Bản án số: 74/2024/HS - PT
Ngày: 26 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thanh Minh Châu;
2. Ông Trần Quốc Vũ.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Út Nhỏ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2024/TLHS-PT ngày 20 tháng 5 năm 2024, do có kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Hùng C** và **Nguyễn Hòa H** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hùng C**, sinh năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: **khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông **Nguyễn Phát H1** và bà **Trần Thị Yến O**; vợ, con: chưa có; tiền sự: ngày 25-7-2022, bị **Công an phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh** xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác”, đã nộp phạt xong; tiền án: không có. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hòa H**, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: **ấp S, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông **Nguyễn Văn Q** và bà **Nguyễn Thị K**;

vợ: **Bùi Thị Bích T**; con: có 02 người (sinh năm 2014 và năm 2019); tiền sự, tiền án: không có.

Nhân thân: ngày 20-4-2005, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành án xong ngày 23-10-2005. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện G**, tỉnh Tây Ninh (theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 199/LB-ĐCSKT, ngày 24-4-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện G**) trong vụ án “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 19-3-2023, **Nguyễn Hùng C** đến nhà **Phan Phong P** thuộc **ấp S, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh** để chơi và gặp **Nguyễn Hòa H**. Tại đây, **C** và **P** rủ nhau đi **Đ** chơi trong thời hạn 03 ngày, do **C** đang làm công nhân tại **Công ty Trách nhiệm hữu hạn X**, không xin nghỉ được nhiều ngày. Nghe được sự việc trên, nên **H** nói với **C** là biết chỗ làm giấy chứng nhận nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm xã hội và không bị trừ lương với giá 220.000 đồng/01 giấy, thì **C** đồng ý đặt làm. Sau đó, **H** chụp hình giấy bảo hiểm xã hội, căn cước công dân của **C** gửi vào tài khoản Facebook (*không nhớ tên*) đặt làm 01 giấy chứng nhận nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm xã hội. Khoảng 13 giờ cùng ngày, tài khoản Facebook trên nhắn tin hẹn gặp **H** tại đường nhựa thuộc **khu công nghiệp P - B** để nhận giấy chứng nhận nghỉ bệnh. Hận điều khiển xe mô tô biển số 70H2 – 9348 đến điểm hẹn gặp 01 nam thanh niên khoảng 20 tuổi (*không rõ họ tên, địa chỉ*) đưa 220.000 đồng và nhận 01 giấy chứng nhận nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm xã hội, 01 sổ khám bệnh đem về giao lại cho **C**. Đến ngày 23-3-2023, **C** nhờ bà **Trần Thị Yến O** (mẹ ruột của **C**) nộp giấy chứng nhận nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm xã hội vào Công ty xin nghỉ việc từ ngày 23-3-2023 đến ngày 25-3-2023, riêng sổ khám bệnh **C** đã làm mất. Ngày 11-5-2023, trong quá trình giải quyết hồ sơ, Bảo hiểm xã hội **thị xã T, tỉnh Tây Ninh** nghi vấn Giấy chứng nhận nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm xã hội của **C** là giả, nên chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã T**, tỉnh Tây Ninh để điều tra làm rõ.

Kết luận giám định số 1697/KL-KTHS ngày 15-11-2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh T**, kết luận: 01 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, số 1317984/KCB; số seri: 7200302448/2023; Thông tin người bệnh: **Nguyễn Hùng C**; ngày sinh: 18-6-2000; số thẻ BHYT: DN4727222150251; giới tính: Nam; đơn vị làm việc: **C1**, do **Trung tâm y tế huyện G** cấp ngày 23 tháng 3 năm 2023 như sau:

- Hình dấu “SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH * TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GÒ DẦU” trên tài liệu giám định với hình dấu “SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH *

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GÒ DẦU” của Trung tâm y tế huyện G không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký họ tên “VÕ THỊ SONG THU” trên tài liệu giám định và chữ ký của Võ Thị Song T1 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký họ tên “NGUYỄN LƯU NAM” trên tài liệu giám định với chữ ký của Nguyễn Lưu N không phải do cùng một người ký ra.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo C và H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSTrB ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Hòa H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hòa H 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 19-4-2024, các bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Hòa H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Hòa H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày quan điểm xử lý vụ án: Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Hòa H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù là tương xứng, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra, bị cáo H vào

năm 2005 bị Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; lần phạm tội này, khi xét xử Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không đúng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đồng thời, điều chỉnh lại tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo H.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Hòa H: các bị cáo rất hối hận về hành vi của các bị cáo thực hiện, kính mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Hòa H lập cùng ngày 19-4-2024 còn trong thời hạn luật định; nội dung đơn kháng cáo hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thực hiện:

Do biết Nguyễn Hòa H biết chỗ làm giả giấy chứng nhận nghỉ bệnh để hưởng bảo hiểm xã hội với giá 220.000 đồng/giấy và không bị trừ lương khi cung cấp giấy giả này cho Công ty nơi mình làm việc xin nghỉ bệnh, nên vào khoảng 09 giờ ngày 19-3-2023, tại nhà Phan Phong P thuộc ấp S, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Hùng C nhờ H đặt làm 01 giấy chứng nhận nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm xã hội để bổ sung hồ sơ xin nghỉ bệnh để hưởng bảo hiểm xã hội cho Công ty TNHH X nơi C đang làm việc. C cung cấp thông tin các giấy tờ liên quan gồm Sổ bảo hiểm xã hội, Căn cước công dân của C cho H để H chụp hình gửi vào tài khoản Facebook (không nhớ tên) đặt làm 01 chứng nhận nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm xã hội. Sau khi được H giao cho 01 giấy chứng nhận nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm xã

hội, 01 sổ khám bệnh, vào ngày 23-3-2023 C nhờ bà Trần Thị Yến O (mẹ ruột của C) nộp giấy chứng nhận nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm xã hội cho Công ty TNHH X xin nghỉ bệnh từ ngày 23-3-2023 đến ngày 25-3-2023, riêng sổ khám bệnh C đã làm mất. Ngày 11-5-2023, trong quá trình giải quyết hồ sơ, Bảo hiểm xã hội thị xã T, tỉnh Tây Ninh nghi vấn Giấy chứng nhận nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm xã hội của C là giả, nên chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Tây Ninh để điều tra làm rõ. Hành vi của C và H đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Hùng C và Nguyễn Hòa H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến hoạt động bình thường đúng đắn của các cơ quan Nhà nước. Các bị cáo biết rõ Giấy chứng nhận nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm xã hội không do cơ quan có thẩm quyền cấp là giấy giả, nhưng vì hám lợi muốn được Cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả tiền bảo hiểm xã hội khi nghỉ bệnh và không bị trừ lương, C vẫn đồng ý để H lên mạng xã hội Facebook đặt mua để sử dụng xin nghỉ bệnh và được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định không có căn cứ, do đó cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng.

[4.1] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo H1 có thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là những tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[4.2] Về kháng cáo xin được hưởng án treo: các bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo C vào ngày 25-7-2022, bị Công an phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác”; bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 20-4-2005, đã chấp hành xong bản án ngày 23-10-2005; hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G khởi tố, điều tra về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; do đó các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[5] Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **H1** và **H**; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; giữ nguyên án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị phúc thẩm đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[8] Ngoài ra, bị cáo **H** vào năm 2005 bị Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; lần phạm tội này, khi xét xử Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không đúng, cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho đúng quy định của pháp luật, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Hùng C** và **Nguyễn Hòa H**;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng C** **06 (sáu)** tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hòa H** **06 (sáu)** tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo **Nguyễn Hùng C** và **Nguyễn Hòa H** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị phúc thẩm đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thị xã Trảng Bàng;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Ngẫu